

THỰC TRẠNG NHẬN THỨC VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Nhận bài:

18 – 10 – 2016

Chấp nhận đăng:

24 – 12 – 2016

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Trần Thị Kim Cúc^a, Nguyễn Phan Lâm Quyên^a

Tóm tắt: Hoạt động trải nghiệm sáng tạo (TNST) là hoạt động mà học sinh được khám phá kiến thức, rèn kĩ năng và có cơ hội được thâm nhập, bồi dưỡng cảm xúc với các hoạt động thực tiễn. Đây là nội dung mới quan trọng hỗ trợ cho hoạt động dạy học trong chương trình phổ thông mới sau năm 2015. Sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học là đối tượng sẽ thực hiện nội dung này trong tương lai. Để tìm hiểu khả năng nhận thức của sinh viên về hoạt động này, tác giả đã tiến hành điều tra thực trạng tại một số lớp thuộc Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng. Đây cũng chính là cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp rèn kĩ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST cho sinh viên ở những nghiên cứu sau.

Từ khóa: trải nghiệm; hoạt động trải nghiệm sáng tạo; sinh viên; tiểu học; thực trạng.

1. Đặt vấn đề

Định hướng đổi mới trong giáo dục và đào tạo sau năm 2015 đã nhấn mạnh đến việc chuyển quá trình giáo dục từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất cho người học. Với yêu cầu đó, nội dung giáo dục trong chương trình phổ thông mới đã có những thay đổi trong các môn học và các hoạt động giáo dục. Ở tất cả các bậc học, hoạt động trải nghiệm sáng tạo là một hoạt động được tổ chức song song và hỗ trợ cho hoạt động dạy học ở trên lớp. Đây là nội dung mới trong chương trình phổ thông sau năm 2015.

Với nội dung chương trình đổi mới này, sinh viên (SV) cần có kiến thức và kĩ năng tổ chức hoạt động TNST, nắm được những yêu cầu cũng như cách thức tổ chức, thực hiện. Việc đánh giá đúng thực trạng nhận thức của SV ngành Giáo dục Tiểu học về hoạt động TNST là một việc làm thiết thực giúp cho các nhà giáo dục xây dựng những biện pháp phù hợp, hiệu quả.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Một số vấn đề về hoạt động trải nghiệm sáng tạo

2.1.1. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Theo tác giả Trần Thị Gái, hoạt động TNST là “một loại hình hoạt động giáo dục nhằm định hướng, tạo điều kiện cho học sinh (HS) quan sát, suy nghĩ và tham gia các hoạt động thực tiễn; qua đó tổ chức, khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho các em tích cực nghiên cứu tìm ra những giải pháp mới, thực hiện khám phá, phát hiện, sáng tạo những cái mới trên cơ sở kiến thức đã học trong nhà trường và những gì đã trải qua trong thực tiễn cuộc sống” [2].

Tác giả Đinh Thị Kim Thoa cho rằng: “Hoạt động TNST là hoạt động giáo dục, trong đó, dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, từng cá nhân HS được trực tiếp hoạt động thực tiễn trong nhà trường hoặc trong xã hội dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, qua đó phát triển tình cảm, đạo đức, phẩm chất nhân cách, các năng lực và tích lũy kinh nghiệm riêng cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân” [3].

Trong Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, hoạt động TNST là “hoạt động giáo dục trong đó từng học sinh được trực tiếp hoạt động thực tiễn trong nhà trường hoặc trong xã hội dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, qua đó phát triển tình cảm, đạo đức, các kỹ năng và tích lũy kinh nghiệm riêng của cá nhân” [4].

^aTrường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

* Liên hệ tác giả

Trần Thị Kim Cúc

Email: ttkcuc@ued.udn.vn

Như vậy, có thể hiểu hoạt động TNST là hoạt động tự giáo dục của cá nhân học sinh (HS) có sự kết hợp giữa nội dung học trong nhà trường và thực tiễn cuộc sống. Thông qua việc thực hiện nội dung đó, HS tự giải quyết vấn đề để tìm ra cái mới, tích lũy kiến thức và dần chuyển hóa thành năng lực của mình.

2.1.2. Nội dung hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình phổ thông mới

Trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, hoạt động giáo dục (nghĩa rộng) gồm có hoạt động dạy học các môn học và hoạt động giáo dục (nghĩa hẹp). Khái niệm hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp) dùng để chỉ các hoạt động giáo dục được tổ chức ngoài giờ dạy học các môn học.

Các hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp) gồm: hoạt động tập thể (sinh hoạt lớp, sinh hoạt trường, sinh hoạt Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, sinh hoạt Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh); hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức theo các chủ đề giáo dục; hoạt động giáo dục hướng nghiệp (cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông) giúp HS tìm hiểu để định hướng tiếp tục học tập và định hướng nghề nghiệp; hoạt động giáo dục nghề phổ thông (cấp trung học phổ thông) giúp HS hiểu được một số kiến thức cơ bản về công cụ, kỹ thuật, quy trình công nghệ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường đối với một số nghề phổ thông đã học; hình thành và phát triển kỹ năng vận dụng những kiến thức vào thực tiễn; có một số kỹ năng sử dụng công cụ, thực hành kỹ thuật theo quy trình công nghệ để làm ra sản phẩm đơn giản.

Trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể được soạn thảo sau năm 2015, hoạt động giáo dục (theo nghĩa rộng) bao gồm hoạt động dạy học và hoạt động TNST. Chương trình giáo dục phổ thông mới xác định hoạt động TNST là nội dung quan trọng hỗ trợ cho hoạt động dạy học. Hoạt động này được tổ chức cho tất cả học sinh ở tất cả các bậc học trong cả giai đoạn giáo dục cơ bản và giáo dục định hướng nghề nghiệp. Nội dung hoạt động TNST bao gồm phần bắt buộc (bao gồm cả các hoạt động tập thể) và tự chọn (TC3). Trong chương trình giáo dục ở bậc Tiểu học, bên cạnh hoạt động dạy học, số tiết trong môn Hoạt động TNST được phân phối trong một tuần học được quy định ở mỗi lớp như sau:

Giai đoạn Giáo dục	Cơ bản				
Cấp học	Tiểu học				
Lớp	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Môn/ Số tiết trong 1 tuần	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo (TC3)				
	4	4	3	3	3

Như vậy, nội dung hoạt động TNST được bố trí dạy học trong chương trình giai đoạn cơ bản cấp tiểu học và là môn học TC3, tức là môn học tự chọn 3, HS buộc phải chọn một số nội dung trong một môn học đó. Mục tiêu của hoạt động TNST ở bậc học tiểu học là nhằm hình thành những thói quen tự phục vụ, kỹ năng học tập, kỹ năng giao tiếp cơ bản, bắt đầu có các kỹ năng xã hội để tham gia các hoạt động xã hội. Qua đó, hoạt động giáo dục ở giai đoạn cơ bản hướng đến mục đích trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ cho HS để các em phát triển khả năng vốn có của mình, phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, giúp các em trở thành người tự tin, có năng lực và phẩm chất cần thiết để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

2.2. Khái quát về kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Theo Đại từ điển Tiếng Việt, kỹ năng là khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được vào thực tế [5]. Như vậy, kỹ năng được xem là khả năng chuyên biệt của một cá nhân về một hoặc một vài lĩnh vực được sử dụng để giải quyết tình huống hay công việc nào đó trong cuộc sống. Kỹ năng được hình thành khi cá nhân đó áp dụng những điều đã học vào thực tiễn. Kỹ năng có được do quá trình thực hiện lặp đi lặp lại hành động. Kỹ năng luôn có định hướng và chủ đích rõ ràng. Như vậy, kỹ năng là năng lực hay khả năng của cá nhân nào đó thực hiện thuần thục một hay nhiều hành động trên cơ sở nắm được kiến thức hoặc kinh nghiệm nhằm tạo ra kết quả.

Trong các năng lực nghề nghiệp cần hình thành cho SV sư phạm nói chung và SV ngành Giáo dục Tiểu học nói riêng thì năng lực thiết kế và tổ chức kế hoạch dạy học/ giáo dục có vai trò rất quan trọng. Bởi với một người giáo viên đứng lớp, việc thiết kế được nội dung dạy học/ giáo dục là yêu cầu không thể thiếu. Kỹ năng

thiết kế và tổ chức hoạt động TNST thuộc một trong những yêu cầu quan trọng đó. Hơn nữa, đây là nội dung mới sẽ triển khai sau năm 2015, việc tìm hiểu nội dung này sẽ giúp cho SV tiếp cận và nắm bắt kiến thức một cách thuận lợi nhằm phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.

Để có được kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST, SV cần được trang bị kiến thức về hoạt động này và làm quen với việc thiết kế và tổ chức các hoạt động theo hướng trải nghiệm trong hoạt động giáo dục cũng như trong dạy học ở tiểu học. Qua đó, SV vận dụng nội dung được học trong nhà trường, căn cứ thực tiễn để tìm hướng xây dựng và giải quyết vấn đề, tìm ra cái mới, tích lũy kiến thức và thực hành để dần hình thành năng lực thiết kế và tổ chức cho mình.

2.3. Thực trạng nhận thức về hoạt động trải nghiệm sáng tạo của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

2.3.1. Phương pháp điều tra thực trạng

Nhằm điều tra khả năng hiểu biết của SV về chương trình giáo dục phổ thông mới và hoạt động TNST ở bậc tiểu học, chúng tôi tiến hành điều tra thực trạng trên 185 SV ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng. Đối tượng được điều tra là những SV thuộc năm 2, 3, 4 của ngành bởi những đối tượng này đều được tiếp xúc với nội dung chương trình, thông tin của ngành Tiểu học. Chính điều này sẽ thuận lợi cho chúng tôi trong việc điều tra về khả năng nhận thức của SV về hoạt động TNST trong chương trình giáo dục phổ thông mới sau năm 2015.

Để đánh giá nhận thức của SV về chương trình giáo dục phổ thông mới và hoạt động TNST ở bậc tiểu học, chúng tôi phát phiếu điều tra (anket) cho SV. Việc thu thập và xử lý số liệu sẽ là cơ sở để chúng tôi phân tích những thuận lợi, nguyên nhân và đề xuất các biện pháp hữu hiệu sau này.

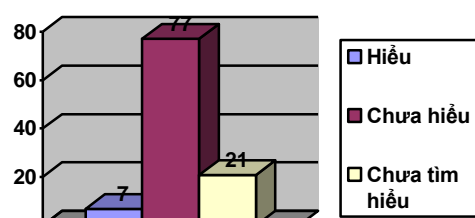
2.3.2. Kết quả điều tra thực trạng

a. Nhận thức của sinh viên về chương trình giáo dục phổ thông mới và hoạt động TNST cho học sinh ở trường Tiểu học

- Nhận thức của sinh viên về chương trình giáo dục phổ thông mới

Bảng 1. Nhận thức của sinh viên về chương trình giáo dục phổ thông mới

T T	Lớp	Hiểu		Chưa hiểu		Chưa tìm hiểu	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	12STH2	5	3	54	29	9	5
2	13STH2	4	2	39	21	7	4
3	14STH	4	2	50	27	23	12
Tổng		13	7	143	77	39	21



Biểu đồ 1. Nhận thức của sinh viên về chương trình giáo dục phổ thông mới

Qua số liệu trên, chúng tôi nhận thấy nhiều SV đã có sự quan tâm về chương trình giáo dục phổ thông mới, tuy nhiên chỉ ở mức độ tìm hiểu nhưng không kỹ. Cụ thể chỉ có 7% SV cho rằng hiểu, biết rõ chương trình, 77% SV đã tìm hiểu nhưng chưa rõ và 21% SV chưa tìm hiểu. Với số liệu cụ thể ở các lớp, chúng ta có thể nhận thấy số SV chưa tìm hiểu về chương trình mới chiếm nhiều ở lớp 14STH. SV lớp 14STH được tìm hiểu là SV năm hai, các em chưa được tiếp cận nhiều về kiến thức chuyên ngành nên việc quan tâm đến chương trình giáo dục phổ thông mới chưa nhiều. Tuy nhiên, theo kết quả tổng hợp, chúng ta có thể nhận thấy ý thức tìm hiểu về chương trình của SV chưa cao, chủ yếu tìm hiểu sơ lược chứ chưa chủ động trong việc tự trang bị các kiến thức liên quan về ngành nghề cho bản thân.

- Nhận thức của sinh viên về hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Bảng 2. Nhận thức của sinh viên về hoạt động trải nghiệm sáng tạo

TT	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Là hoạt động giáo dục	57	31

	ngoài giờ lên lớp		
2	Là hoạt động giáo dục trong đó học sinh tự thực hiện dưới sự hướng dẫn của giáo viên để lĩnh hội tri thức, kinh nghiệm	96	52
3	Là hoạt động giáo dục trong đó giáo viên và học sinh sẽ cùng tổ chức thực hiện	32	17

Phần nhiều SV đã xác định đúng về khái niệm, bản chất của hoạt động TNST: là hoạt động mà HS được hoạt động dưới sự hướng dẫn và tổ chức của giáo viên để chiếm lĩnh kiến thức (chiếm 52%). Tuy nhiên, một số SV còn mơ hồ, hoặc hiểu biết chưa đầy đủ về bản chất của HĐ TNST, cho rằng đây là hoạt động mà giáo viên cùng HS hoạt động, chưa làm rõ được tính chất giao quyền tự chủ, độc lập hoạt động cho HS (17%). Bên cạnh đó, nhiều SV cũng cho rằng hoạt động TNST là hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (chiếm 31%), trong khi đó, hoạt động ngoài giờ lên lớp chỉ là một hoạt động nhỏ trong hoạt động giáo dục ở chương trình phổ thông hiện hành. Còn ở chương trình phổ thông mới sau năm 2015, hoạt động TNST cùng với hoạt động dạy học sẽ cấu thành hoạt động giáo dục.

b. Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của việc rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST

Bảng 3. Nhận thức của sinh viên về sự cần thiết của việc rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

STT	Nhận thức của sinh viên về sự cần thiết của việc rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST cho sinh viên ngành GD Tiểu học	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất cần thiết	149	81
2	Cần thiết	30	16
3	Không cần thiết	6	3

Tìm hiểu sự cần thiết của việc rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST đối với SV ngành GD Tiểu học, có đến 81% SV cho rằng kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST rất cần thiết đối với SV ngành GD Tiểu học. Trong số SV được điều tra, 16% trên tổng số SV cho rằng việc rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST đối với SV ngành GD Tiểu học là cần thiết. 3% SV cho rằng việc rèn kỹ năng này là không cần thiết.

Có thể nói, phần lớn SV đều nhận thức được tầm quan trọng của việc rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST trong dạy học ở tiểu học. Nếu có kỹ năng này, người giáo viên tương lai sẽ thiết kế và tổ chức được các hoạt động TNST phù hợp, hiệu quả, sẽ giúp cho HS tiểu học tham gia các hoạt động học tập một cách tích cực, tự tin, chiếm lĩnh kiến thức một cách thuận lợi.

Với những SV nhận thức được sự cần thiết trong việc rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST, nhiều sinh viên cho rằng cần rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST trong suốt quá trình học đại học (chiếm 21%), và số sinh viên còn lại chiếm 79% đồng ý với việc rèn kỹ năng thiết kế hoạt động này trong quá trình học ở đại học.

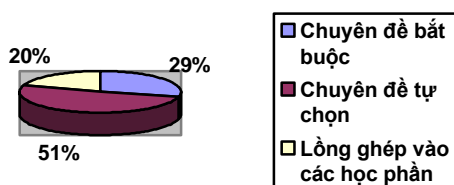
Bảng 4. Nhận thức của sinh viên về thời gian rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

STT	Sinh viên ngành GD Tiểu học cần rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST trong suốt quá trình học đại học	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Đồng ý	39	21
2	Phân vân	146	79
3	Không đồng ý	0	0

Kết quả trên đã thể hiện nhận thức của SV về thời gian rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST và các nội dung học tập ở đại học. Các em chú trọng nhiều vào hoạt động dạy học các môn học ở tiểu học, vào kiến thức chuyên ngành (chiếm 79%), còn hoạt động giáo dục các em chưa quan tâm đúng mức. Bởi hoạt động giáo dục sẽ được thực hiện song song, hỗ trợ cho hoạt động dạy học nhằm tạo cơ hội giúp người học được rèn luyện, bồi dưỡng vốn kiến thức của bản thân. Đồng thời người học sẽ được trải nghiệm, phát huy tính tích cực, sáng tạo, nâng cao trình độ hiểu biết về các lĩnh vực trong cuộc sống. Nếu người học chỉ đầu tư vào hoạt động dạy học mà không quan tâm đến hoạt động giáo dục thì người học sẽ thiếu một số kỹ năng mềm cần thiết đối với người giáo viên như: kỹ năng thiết kế, tổ chức các hoạt động, tạo mối quan hệ với các lực lượng giáo dục liên quan (gia đình, địa phương),...

Bảng 5. Nhận thức của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học về hình thức rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST

STT	Rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST theo hình thức	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Chuyên đề bắt buộc	54	29
2	Chuyên đề tự chọn	95	51
3	Lồng ghép vào các học phần	36	20



Biểu đồ 2. Nhận thức của sinh viên về hình thức rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST

Với nội dung này, khi điều tra hình thức thích hợp để rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST, 29% SV cho rằng nên xây dựng thành chuyên đề bắt buộc, 51% SV cho rằng nên xây dựng thành chuyên đề tự chọn và 20% SV yêu cầu chỉ cần lồng ghép vào các học phần trong chương trình đào tạo thuộc chuyên ngành. Như vậy, để trang bị cho các em kiến thức và kỹ năng của hoạt động này, việc xây dựng thành chuyên đề trong chương trình đào tạo giáo viên ngành Tiểu học là điều cần thiết. Chính vì vậy, học phần này đã được cụ thể hóa trong khung chương trình đào tạo năm 2015 và xây dựng thành chuyên đề bắt buộc. SV sẽ được cung cấp kiến thức và kỹ năng về hoạt động TNST giúp các em có thể thực hiện nội dung giáo dục phổ thông mới một cách kịp thời và hiệu quả.

c. Những khó khăn, thuận lợi của sinh viên trong việc thiết kế và tổ chức hoạt động TNST

Qua điều tra, thăm dò ý kiến của SV, chúng tôi nhận thấy các em đã bước đầu xác định việc tổ chức hoạt động TNST có những thuận lợi và một số khó khăn như sau:

Về thuận lợi:

- Các em đã được trang bị một số kiến thức về cách thức tổ chức dạy học và giáo dục trong một số học phần của chương đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học như: Thực hành tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp và thực hành công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng, Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên,... nên các em đã có cơ sở ban đầu về tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Nhiều SV cho rằng hoạt động TNST sẽ giúp cho các em có những trải nghiệm thú vị, mới mẻ. Khi tham gia hoạt động này, các em được sáng tạo theo năng lực của bản thân cũng như khả năng tìm tòi, học hỏi những kiến thức một cách thuận lợi. Theo các em, hoạt động này nếu được tổ chức một cách hiệu quả sẽ tạo được hứng thú cho SV tham gia.

- Hiện nay, với mô hình thực tập trường vệ tinh, SV được tham gia vào các hoạt động ở trường tiểu học trong thời gian 10 tuần vào học kì 6, 7. Chính vì vậy, SV được trực tiếp tham gia và có trải nghiệm thực tế nên những hoạt động giáo dục cũng dần gần gũi đối với các em.

Về khó khăn:

- Một số SV chưa hiểu biết đầy đủ về bản chất của hoạt động TNST, chưa nắm rõ cách thức tổ chức các hoạt động TNST dẫn đến khó khăn trong việc thiết kế và tổ chức các hoạt động.

- Để tổ chức hoạt động này, theo các em, những điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện và thời gian tổ chức sẽ quyết định đến chất lượng của hoạt động TNST. Do đó, đối với SV, các yếu tố trên sẽ ít nhiều chi phối đến kết quả của việc thiết kế và tổ chức các hoạt động này.

- Ngoài ra, một số SV với tính cách rụt rè, ít tham gia hoạt động của lớp, khoa, trường sẽ dẫn đến việc thiết kế và tổ chức hoạt động TNST có phần trở ngại. Vì vậy, việc thực hiện hoạt động này cũng sẽ là yêu cầu khó đối với các em.

3. Kết luận

Qua khảo sát thực trạng nhận thức của SV ngành Giáo dục Tiểu học về hoạt động TNST, kết quả điều tra đã thể hiện được nhận thức của SV về hoạt động này. Đây là nội dung mới trong chương trình năm 2015 và

các em đã có sự quan tâm đến chương trình giáo dục phổ thông tổng thể cũng như hoạt động TNST, tuy nhiên vẫn còn chưa rõ ràng. Như vậy, để rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động TNST cho SV ngành Giáo dục Tiểu học, nhà giáo dục cần phải nắm được đặc điểm của hoạt động TNST, một số hình thức và yêu cầu trong quá trình dạy học nhằm trang bị kiến thức và có biện pháp rèn luyện cho các em một cách phù hợp. Bên cạnh đó, SV cần nâng cao năng lực tự học, tự trang bị kiến thức cho bản thân để việc tổ chức các hoạt động giáo dục cũng như hoạt động dạy học đạt hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động của giáo viên, NXB Giáo dục Việt Nam và NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), Kỹ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc Bồi dưỡng năng lực cho giảng viên các trường sư phạm, NXB Thông tin và truyền thông.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), Tài liệu tập huấn Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học, NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), Dự thảo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể.
- [5] Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1999), Đại từ điển tiếng Việt, NXB Văn hóa – Thông tin.

PRIMARY EDUCATION MAJORS' AWARENESS OF HANDS-ON CREATIVE ACTIVITIES

Abstract: A hands-on creative activity is one that brings students chances to explore knowledge, train their skills and to penetrate into reality as well as foster their emotions. This is important new content that supports teaching activities in the new primary education curriculum applied since 2015. Students who major in Primary Education will be subject to the implementation of this content in the future. In order to get an insight into students' awareness of this type of activity, the researchers has conducted an investigation into the status quo of some classes that belong to the Department of Primary Education, University of Education, the University of Da Nang. This also forms a basis for proposing measures to develop skills in designing and organizing hands-on creative activities for students in future researches.

Key words: experience; hands-on creative activity; student; primary; status quo.